

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Bác Ái, ngày 27 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Pinăng Thị T**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: **thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.**

Bị đơn: Anh **Pinăng N**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: **thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.**

Chỗ ở hiện nay: **thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Pinăng Thị T** và anh **P** Nếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Pinăng Thị T** và anh **P** Nếu cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Pinăng Thị T** và anh **P** Nếu có 01 (một) người con chung là cháu **Pinăng Thị N1**, sinh ngày 03/4/2009.

Hai người thống nhất: Giao cháu **Pinăng Thị N1** cho chị **Pinăng Thị T** được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **P** Nếu không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **Pinăng Thị T** không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị **Pinăng Thị T** và anh **P** Nếu cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị **Pinăng Thị T** và anh **P** Nếu là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở **xã P và xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận** là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị **Pinăng Thị T**, anh **Pinăng N** đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị **Pinăng Thị T** và anh **P** Nếu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- UBND xã Phước Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Đồng